

# VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thuận lợi vượt kháng cự, VN-Index chinh phục mốc 1250

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Đồng Thanh Tuấn

[tuán.dt@miraeasset.com.vn](mailto:tuán.dt@miraeasset.com.vn)

# [Tóm tắt]

## Nhìn lại diễn biến tuần qua

- **Bối cảnh toàn cầu:**

- Chặng cuối của lạm phát tiến về mục tiêu 2% vẫn còn nhiều thách thức khi hiệu ứng giảm phát đến từ giá dầu liên tục giảm trong thời gian qua nay đã dần kết thúc. CPI tại Mỹ, Nhật hay Đức và khu vực đồng Euro nói chung đều tăng nhẹ trong tháng 10; qua đó làm giảm khả năng hạ lãi suất của Fed trong tháng 12 song đồng thời tăng khả năng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản sẽ nâng lãi suất trong thời gian tới.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:**

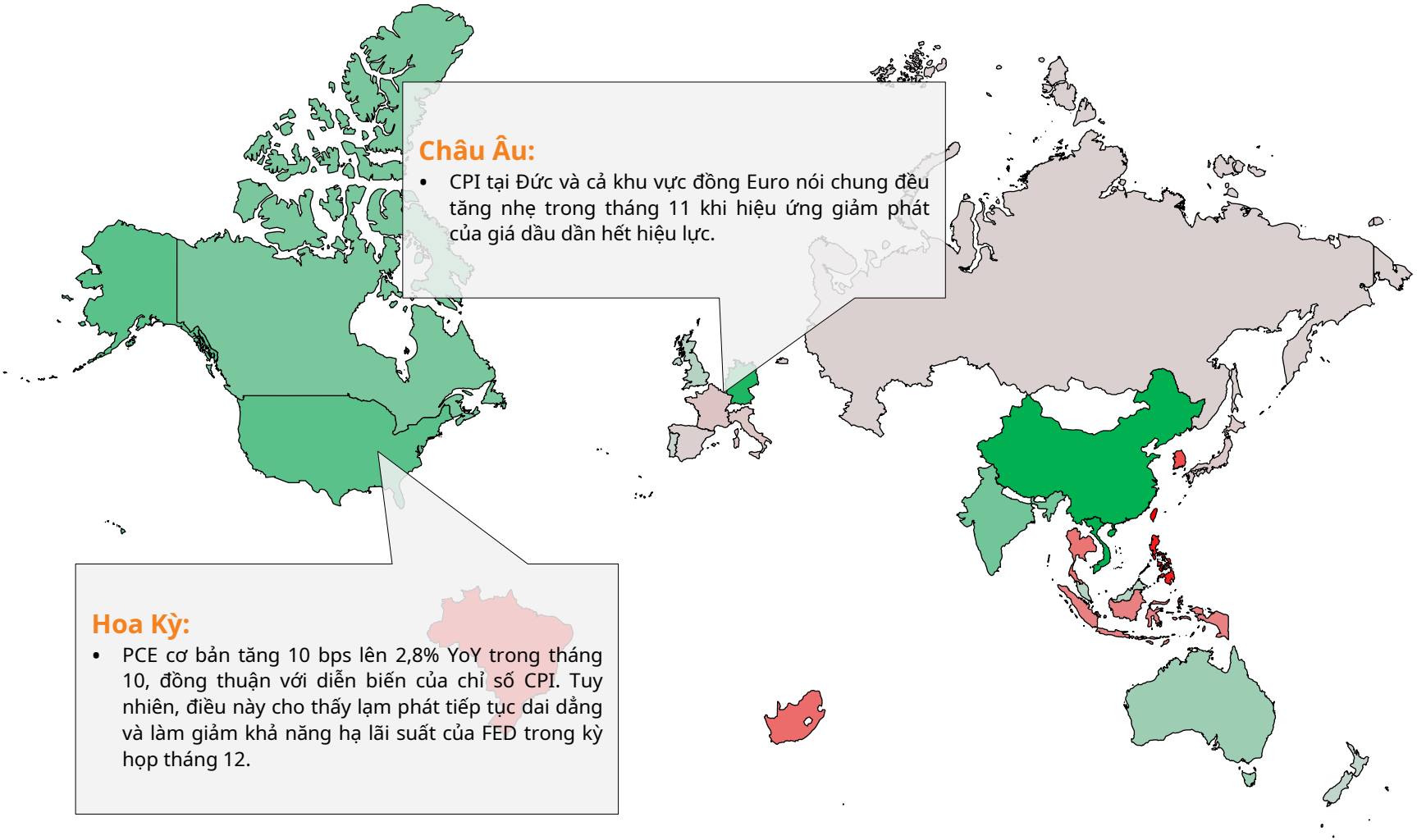
- VN-Index tiếp tục nối đà tăng điểm với tín hiệu tích cực lan tỏa đến phần lớn các nhóm ngành và đồng thời được củng cố bởi nhịp bứt phá đến từ nhóm Bảo hiểm và FPT. Trong đó, các cổ phiếu Bảo hiểm như BVH (+7,47% WoW) và MIG (+8,06% WoW) đều tăng hết biên độ trong ngày 29/11 trong khi FPT đã có nhịp tăng bùng nổ và hướng về mức đỉnh lịch sử mới.
- Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 22,36 điểm và đóng cửa tại 1.250,46 điểm (+1,82% WoW). Nhìn chung, đà tăng trong tuần qua được hưởng ứng bởi nhịp tăng mạnh từ đáy của tuần trước kết hợp với một tuần giao dịch với nhiều tin tức vĩ mô tích cực đến từ thị trường trong nước cũng như quốc tế. Trong đó, tỷ giá dần hạ nhiệt trong tuần qua cùng với động thái mua ròng của khối ngoại đã phần nào giảm sức ép đối với tâm lý giao dịch chung.
- Câu chuyện dẫn dắt thị trường tiếp tục là Ngân hàng khi đóng góp hơn 9 điểm trong đà tăng chung của thị trường với tin tức tích cực xoay quanh tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống tính đến ngày 22/11 đã đạt 11,23% YTD và góp phần củng cố mục tiêu tăng trưởng toàn năm 15% của NHNN.
- Tỷ giá hạ nhiệt cùng với một số yếu tố tích cực khác đã giúp khối ngoại ngắt chuỗi bán ròng kéo dài 7 tuần liên tiếp và giải ngân khoảng gần 1 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: -88 nghìn tỷ đồng) với tâm điểm xoay quanh các cổ phiếu như FPT (+1.251 tỷ) và MSN (+433 tỷ).
- **Triển vọng:** Trong ngắn hạn, VN-Index củng cố mức nền vững chắc tại vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Tuy vậy, các nhịp điều chỉnh có thể sẽ hiện hữu ở những phiên giao dịch đầu tuần nhằm kiểm định lại vùng kháng cự cũ kéo dài trong dải 1.220 – 1.240 điểm.

## Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- Bức tranh thị trường lao động tại Mỹ thông qua báo cáo việc làm phi nông nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp
- Phát biểu của Chủ tịch FED – Jerome Powell
- PMI sản xuất và dịch vụ của Trung Quốc theo thống kê đến từ Caixin

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.250,46	1,82%
Mỹ	SPX	6.032,38	1,06%
Canada	TSX	25.648,00	0,80%
Nhật	NKY	38.208,03	-0,20%
Trung Quốc	SHCOMP	3.326,46	1,81%
Hồng Kông	Hang Seng	19.423,61	1,01%
Đài Loan	TWSE	22.262,50	-2,80%
Hàn Quốc	KOSPI	2.455,91	-1,81%
Ấn Độ	SENSEX	79.802,79	0,87%
Indonesia	JCI	7.114,27	-1,13%
Thái Lan	SET	1.427,54	-1,30%
Singapore	STI	3.739,29	-0,18%
Malaysia	FBMKLCI	1.594,29	0,28%
Philippines	PSEi	6.613,85	-2,45%
UK	FTSE 100	8.287,30	0,31%
Pháp	CAC 40	7.235,11	-0,27%
Đức	DAX	19.626,45	1,57%
Nga	MOEX	2.578,00	-0,12%
Úc	ASX 200	8.436,23	0,50%
New Zealand	NZX 50	13.066,92	0,19%



① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	96.672,5	0,08%	-1,07%	37,53%	128,65%	149,84%	68,95%
	Vàng	USD/ozt	2.681	0,6%	-1,6%	-3,4%	28,2%	27,1%	50,1%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	31,1	1,8%	-2,1%	-6,4%	27,9%	20,3%	39,2%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	780	0,0%	8,0%	1,8%	-21,6%	-26,4%	-41,6%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	102,44	0,26%	0,48%	-1,29%	-24,88%	-21,48%	-0,71%
	Đồng	USD/Lbs	4,14	0,1%	0,6%	-5,6%	6,0%	5,1%	-2,4%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	951,8	2,2%	-2,0%	-4,8%	-5,6%	1,2%	1,6%
	Paladi	USD/ozt	990,5	0,3%	-3,4%	-11,7%	-11,4%	-2,0%	-43,4%
	Nhôm	USD/tấn	2.601	0,3%	-1,3%	-0,9%	9,1%	17,8%	-2,4%
	Kẽm	USD/tấn	3.117	2,2%	4,7%	2,6%	17,3%	24,2%	-2,7%
	Ni-ken	USD/tấn	16.008,5	-0,7%	1,0%	1,8%	-3,6%	-6,1%	-19,7%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	68,14	-0,8%	-4,4%	-1,6%	-4,9%	-8,0%	3,9%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	72,94	0,2%	-2,3%	0,2%	-5,2%	-7,4%	6,4%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,36	5,0%	7,5%	13,3%	44,5%	21,3%	-19,7%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,19	-0,4%	-3,6%	-1,4%	-12,9%	-16,2%	6,6%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 giạ	549,5	-1,4%	-2,7%	-3,7%	-12,5%	-4,8%	-29,4%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	15,22	0,3%	0,5%	3,5%	-13,2%	-12,8%	7,2%
	Yến mạch	USD/100 giạ	358,4	0,4%	2,6%	-9,2%	-7,1%	-9,2%	-49,5%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 giạ	433,25	1,2%	-0,5%	5,5%	-8,1%	-6,7%	-24,3%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 giạ	990,75	0,8%	0,7%	0,8%	-23,4%	-25,2%	-19,3%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	41,61	-2,2%	-0,2%	-7,3%	-13,3%	-18,8%	-24,3%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	291,9	0,2%	0,1%	-3,1%	-24,4%	-29,3%	-16,4%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	9.425	3,9%	3,7%	36,8%	126,5%	124,4%	300,7%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	321,65	-0,4%	6,5%	31,0%	72,7%	74,5%	37,9%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	21,08	-2,8%	-1,3%	-7,3%	2,4%	-16,0%	13,3%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	500,75	-2,5%	-0,9%	-5,5%	60,2%	31,4%	305,3%
	Bê	USD/100 Lbs	188	0,0%	0,7%	-2,6%	8,3%	11,1%	38,2%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	82	0,0%	0,4%	-2,2%	20,6%	19,5%	11,4%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	259,48	0,3%	2,0%	5,8%	16,3%	19,5%	56,5%
	Gỗ	USD/MBF	589	0,0%	-0,3%	7,2%	8,3%	12,1%	-32,3%
	Cao su (TSR20)	USD/kg	194,7	1,9%	5,0%	6,9%	24,7%	35,2%	10,6%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	71,93	0,3%	1,6%	0,1%	-12,4%	-9,4%	-31,0%
Khác									

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 30/11/2024

# ① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
2/12/2024				
7:30 AM	AU	Doanh số bán lẻ MoM (T10)	0,1%	0,3%
	KR	S&P Global - PMI Sản xuất (T11)	48,3	49,0
8:45 AM	CN	Caixin - PMI Sản xuất (T11)	50,3	50,5
5:00 PM	EA	Tỷ lệ thất nghiệp (T10)	6,3%	6,3%
10:00 PM	US	ISM - PMI Sản xuất (T11)	46,5	47,5
	US	ISM - Chỉ số về lao động trong hoạt động sản xuất (T11)	44,4	47
3/12/2024				
6:00 AM	KR	CPI YoY (T11)	1,30%	1,70%
7:01 AM	GB	BRC - Doanh số bán lẻ YoY (T11)	0,30%	0,70%
10:00 PM	US	Báo cáo JOLTS - Số lượng việc làm (T11)	7.443M	7.49M
4/12/2024				
7:30 AM	AU	Tăng trưởng GDP QoQ (Q3)	0,2%	0,5%
	AU	Tăng trưởng GDP YoY (Q3)	1,0%	1,1%
	JP	Jibun Bank - PMI Dịch vụ (T11)	49,7	50,2
8:45 AM	CN	Caixin - PMI Dịch vụ (T11)	52	52,5
8:15 PM	US	Báo cáo về thay đổi số lượng việc làm theo ADP (T11)	233K	165K
10:00 PM	US	ISM - PMI Dịch vụ (T11)	56,0	55,5
	US	Số lượng đơn đặt hàng nhà máy MoM (T10)	-0,5%	0,4%
5/12/2024				
1:45 AM	US	Phát biểu của Chủ tịch FED - Jerome Powell		
6:00 AM	KR	Tăng trưởng GDP QoQ (Q3)	-0,2%	0,5%
	KR	Tăng trưởng GDP YoY (Q3)	2,3%	1,5%
2:00 PM	DE	Số lượng đơn đặt hàng nhà máy MoM (T10)	4,2%	-1,8%
5:00 PM	EA	Doanh số bán lẻ MoM (T10)	0,5%	-0,3%
6/12/2024				
2:00 PM	DE	Sản lượng công nghiệp MoM (T10)	-2,5%	1,0%
5:00 PM	EA	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 3 (Q3)	0,2%	0,4%
	EA	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 3 (Q3)	0,6%	0,9%
8:30 PM	US	Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (T11)	12K	183K
	US	Tỷ lệ thất nghiệp (T11)	4,1%	4,1%
10:00 PM	US	Đại học Michigan - Niềm tin tiêu dùng (T12)	71,8	72,9
7/12/2024				
10:00 AM	CN	Xuất khẩu YoY (T11)	12,7%	10,0%
	CN	Nhập khẩu YoY (T11)	-2,3%	3,6%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

## Vĩ mô toàn cầu - Các thông tin cần theo dõi

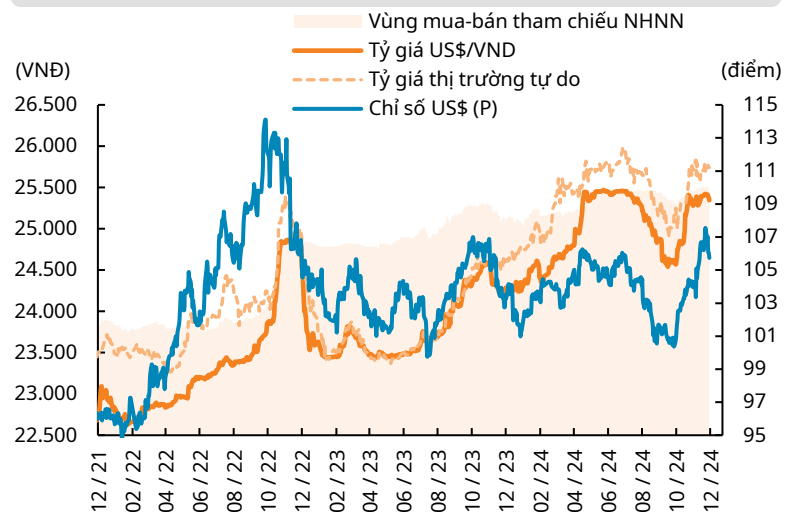
- Bức tranh thị trường lao động tại Mỹ thông qua báo cáo việc làm phi nông nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp
- Phát biểu của Chủ tịch FED - Jerome Powell
- PMI sản xuất và dịch vụ của Trung Quốc theo thống kê đến từ Caixin

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

### Tỷ giá tiếp tục neo ở vùng cao do ảnh hưởng của các biến động vĩ mô thế giới

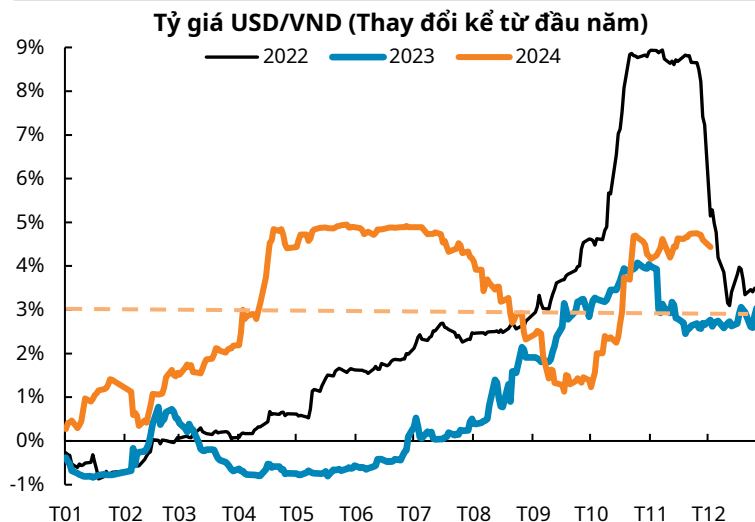
- Trong tuần qua, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt **9.980 tỷ đồng với kỳ hạn 28 ngày (lãi suất 4%)**. Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 54 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%.
- Tính đến ngày 29/11, tỷ giá bán tại Vietcombank giảm nhẹ về 25.463, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm ghi nhận khoảng 4,27%.**
  - Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 12 với các yếu tố hỗ trợ như:
    - NHNN đã ra thông báo bán USD từ nguồn dự trữ ngoại hối nhưng vẫn chưa có phát sinh giao dịch cụ thể nào dù tỷ giá luôn giữ ở mức căng thẳng, do đó chúng tôi tin rằng lượng USD chảy vào thị trường Việt Nam vẫn giữ ở mức tích cực trong thời gian qua;
    - Lượng kiều hối chảy về Việt Nam vào giai đoạn cuối năm dự kiến sẽ duy trì xu hướng giống như năm 2023;
    - Giai đoạn nhập khẩu hàng hóa chuẩn bị giai đoạn cận Tết Nguyên Đán đã gần hết;
    - Kho bạc Nhà nước đã gần kết thúc quá trình mua USD từ thị trường trong nước và các ngân hàng thương mại, giảm áp lực đối với lực cầu mua vào đối với USD trong nước;
    - Fed gần kết thúc chu kỳ thắt chặt định lượng và dự kiến sẽ tiếp tục lộ trình hạ lãi suất cùng với tiếp thêm thanh khoản mới cho thị trường thông qua nới lỏng định lượng trong tương lai.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



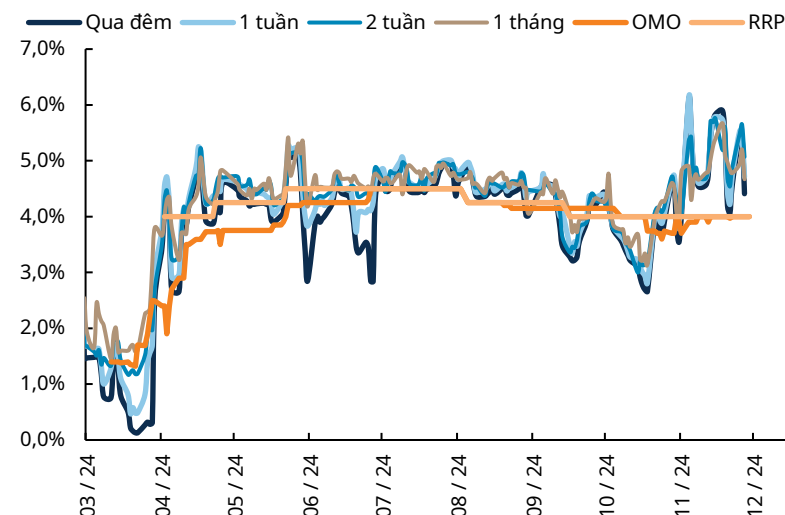
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 29/11/2024

Tỷ giá bắt đầu hạ nhiệt sau nhiều nỗ lực của NHNN



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 29/11/2024

Lãi suất LNH duy trì ở mức cao với thanh khoản đột biến



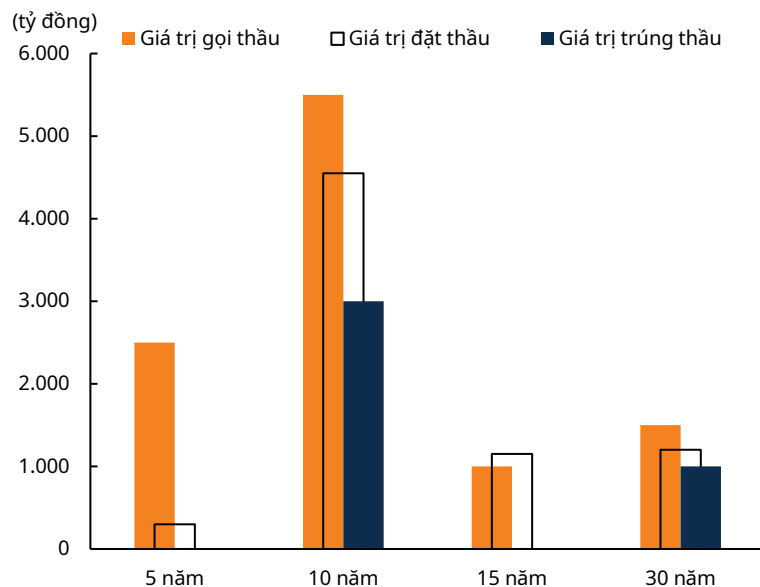
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 29/11/2024

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

### Trái phiếu chính phủ

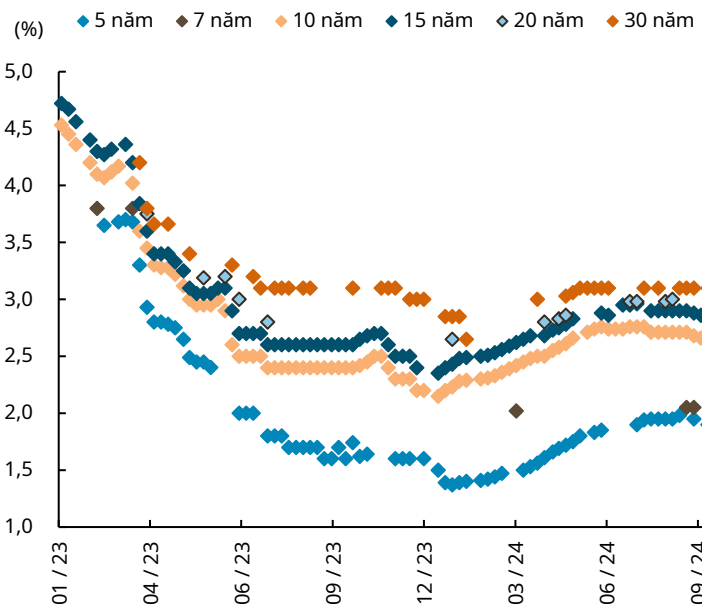
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
  - Trong ngày 27/11, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 4.000 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 38% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,69x.
  - Kết quả đấu thầu như sau: 10 năm (3.000 tỷ đồng), 30 năm (1.000 tỷ đồng).
  - Lợi suất trúng thầu tăng nhẹ đối với cả hai kỳ hạn 10 năm và 30 năm. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 10 năm (2,68%), 30 năm (3,15%).
  - Tính đến ngày 27/11, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 321,9 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 80,5% kế hoạch của năm 2024.
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tăng đều trên các kỳ hạn kéo dài từ 5 năm đến 15 năm.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,854%, +0,4 bps); 2 năm (1,856%, +0,4 bps); 5 năm (1,966%, +0,3 bps); 7 năm (2,277%, -0,1 bps); 10 năm (2,757%); 15 năm (2,964%, +0,1 bps); 20 năm (3,008%, +1,6 bps); 30 năm (3,163%).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



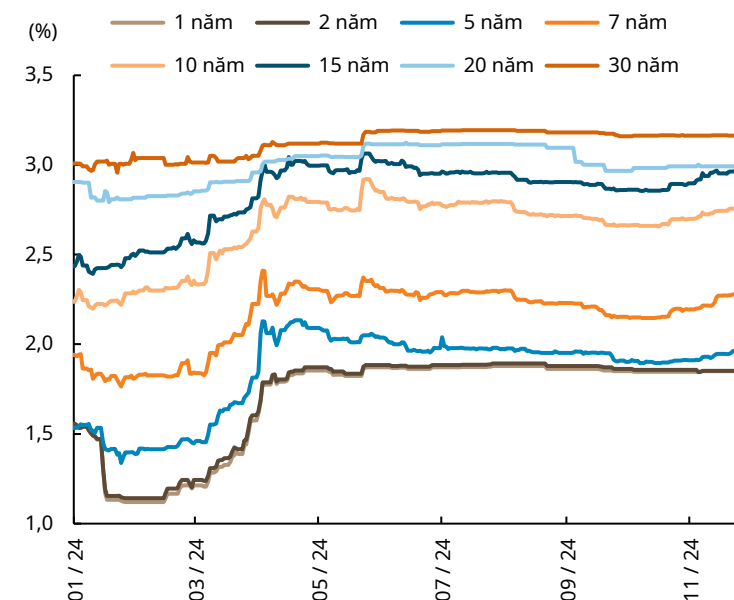
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 27/11/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 20/11/2024

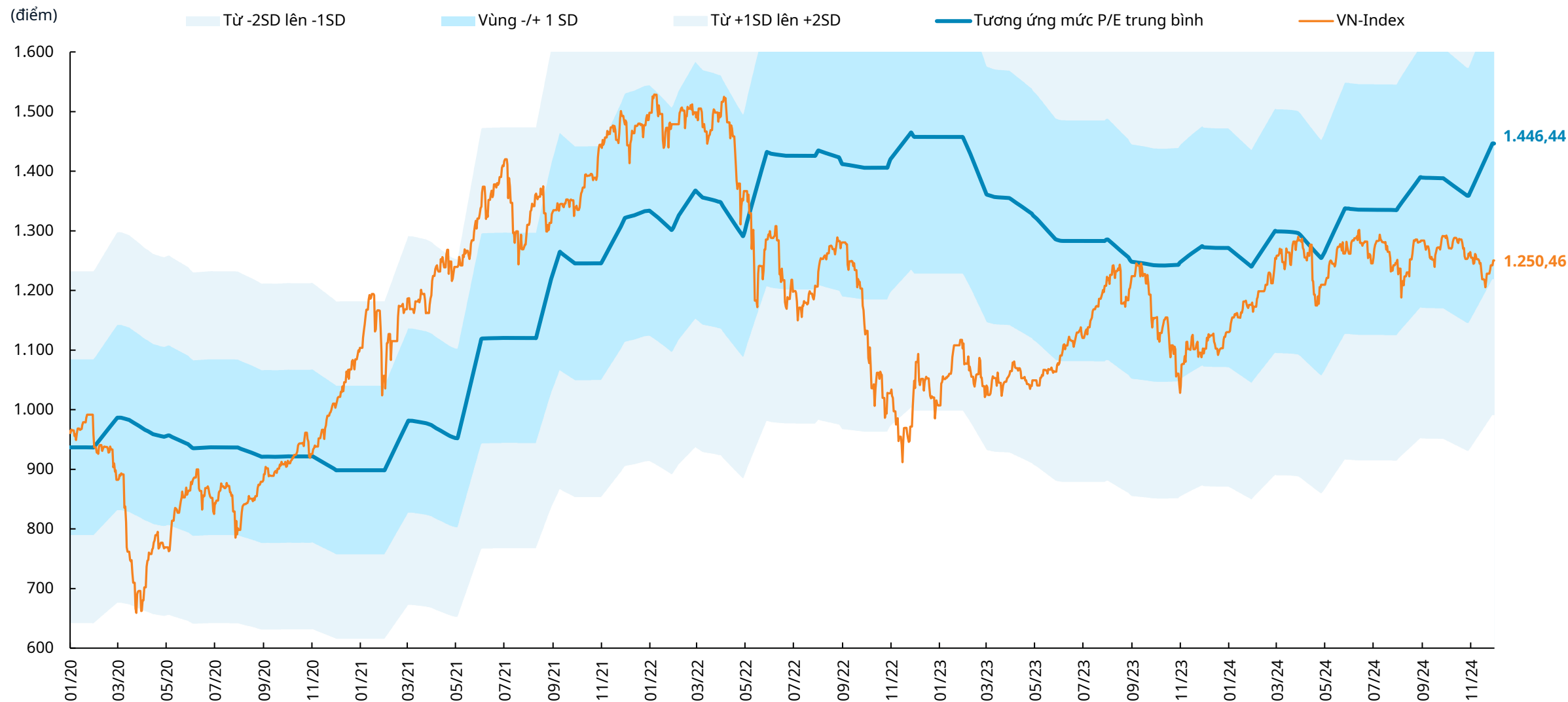
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 29/11/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất

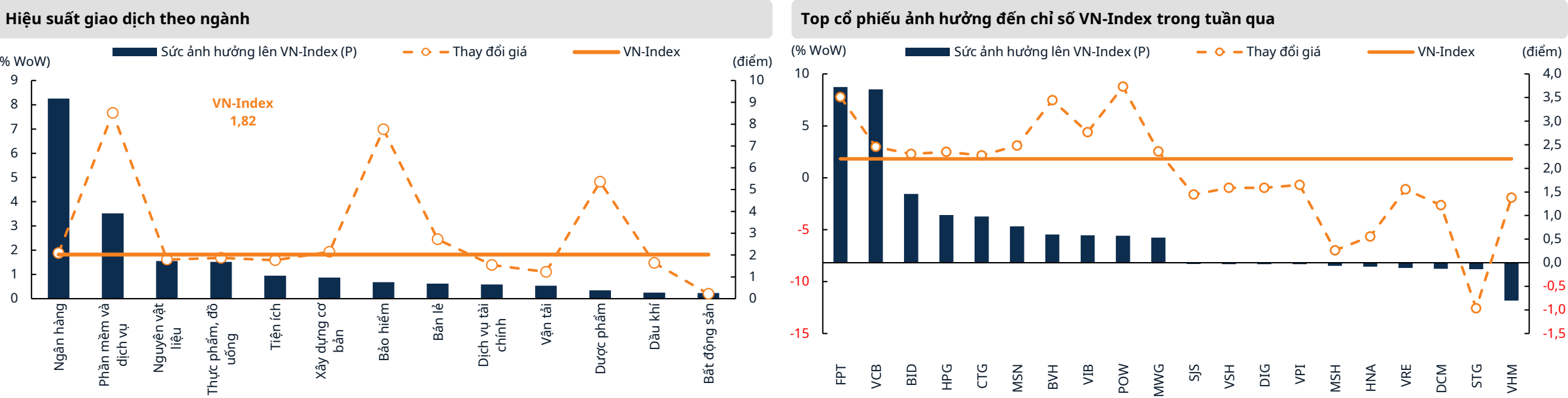


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 29/11/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Ngân hàng và FPT tiếp tục dẫn dắt thị trường

- VN-Index tiếp tục nổi đà tăng điểm với tín hiệu tích cực lan tỏa đến phần lớn các nhóm ngành và đồng thời được củng cố bởi nhịp bứt phá đến từ nhóm **Bảo hiểm và FPT**. Trong đó, các cổ phiếu Bảo hiểm như BVH (+7,47% WoW) và MIG (+8,06% WoW) đều tăng hết biên độ trong ngày 29/11 trong khi FPT đã có nhịp tăng bùng nổ và hướng về mức đỉnh lịch sử mới.
- **Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 22,36 điểm và đóng cửa tại 1.250,46 điểm (+1,82% WoW)**. Nhìn chung, đà tăng trong tuần qua được hưởng ứng bởi nhịp tăng mạnh từ đáy của tuần trước kết hợp với một tuần giao dịch với nhiều tin tức vĩ mô tích cực đến từ thị trường trong nước cũng như quốc tế. Trong đó, tỷ giá dần hạ nhiệt trong tuần qua cùng với động thái mua ròng của khối ngoại đã phần nào giảm sức ép đối với tâm lý giao dịch chung.
- Câu chuyện dẫn dắt thị trường tiếp tục là Ngân hàng khi đóng góp hơn 9 điểm trong đà tăng chung của thị trường với tin tức tích cực xoay quanh tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống tính đến ngày 22/11 đã đạt 11,23% YTD và góp phần củng cố mục tiêu tăng trưởng toàn năm 15% của NHNN.
- **Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:**
  - Trong ngắn hạn, VN-Index củng cố mức nền vững chắc tại vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Tuy vậy, các nhịp điều chỉnh có thể sẽ hiện hữu ở những phiên giao dịch đầu tuần nhằm kiểm định lại vùng kháng cự cũ kéo dài trong dải 1.220 – 1.240 điểm.
  - Tuy nhiên, nhịp phục hồi trong tuần qua chưa phản ánh được sự đồng thuận trên diện rộng khi không đi kèm với sự cải thiện về thanh khoản. Điểm tích cực là số lượng cổ phiếu niêm yết sàn HOSE đang giao dịch trên đường trung bình động 20 ngày đã được cải thiện lên hơn 40%.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 29/11/2024

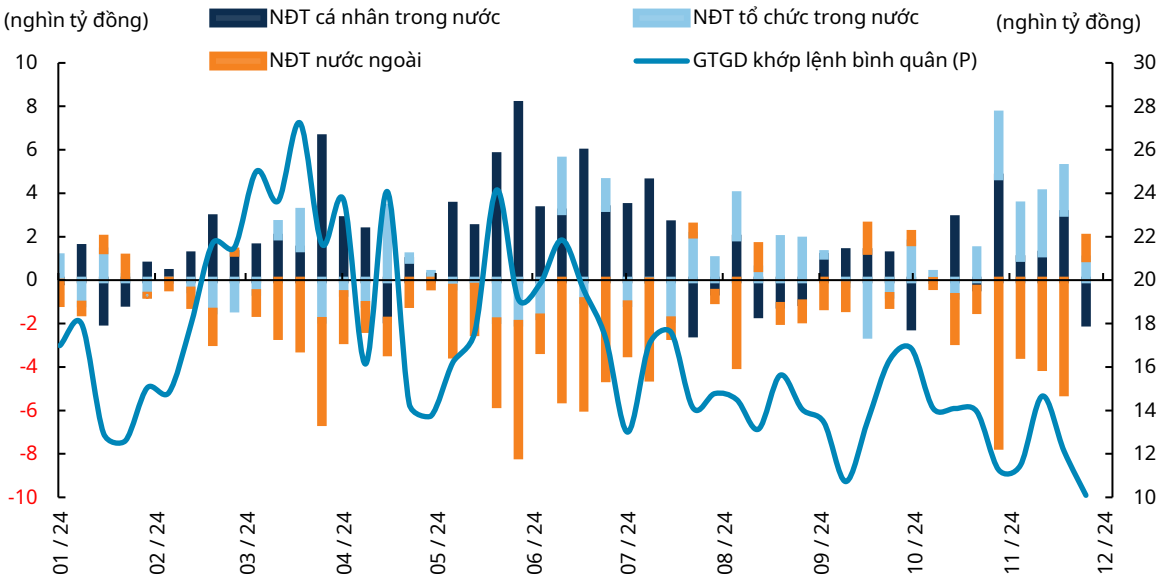
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 29/11/2024

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Tăng trong nghi ngờ

- VN-Index ghi nhận nhịp phục hồi song không được củng cố bởi sự cải thiện trong thanh khoản. Trong đó, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân tiếp tục sụt giảm về khoảng 10 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (-17% WoW).
- Khối ngoại ngắt chuỗi bán ròng kéo dài 7 tuần liên tiếp sau khi giải ngân khoảng gần 1 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: -88 nghìn tỷ đồng) với tâm điểm xoay quanh các cổ phiếu như FPT (+1.251 tỷ) và MSN (+433 tỷ).
- Nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước duy trì động thái mua ròng 980 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: +76,8 nghìn tỷ đồng). Nhóm nhà đầu tư tổ chức mua ròng 6 tuần liên tiếp sau khi giải ngân hơn 980 tỷ đồng (YTD: +13,16 nghìn tỷ đồng). Trong đó, Tự doanh tiếp tục bán ròng gần 210 tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh VPB (-292 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng khoảng 361 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm tăng lên gần 20,4 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 29/11**. Phần lớn lượng rút ròng được ghi nhận tại DCVFMVN Diamond (-160 tỷ), DCVFMVN30 (-88 tỷ), MAFM VNDIAMOND (-82 tỷ).

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư tại sàn HOSE



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 29/11/2024

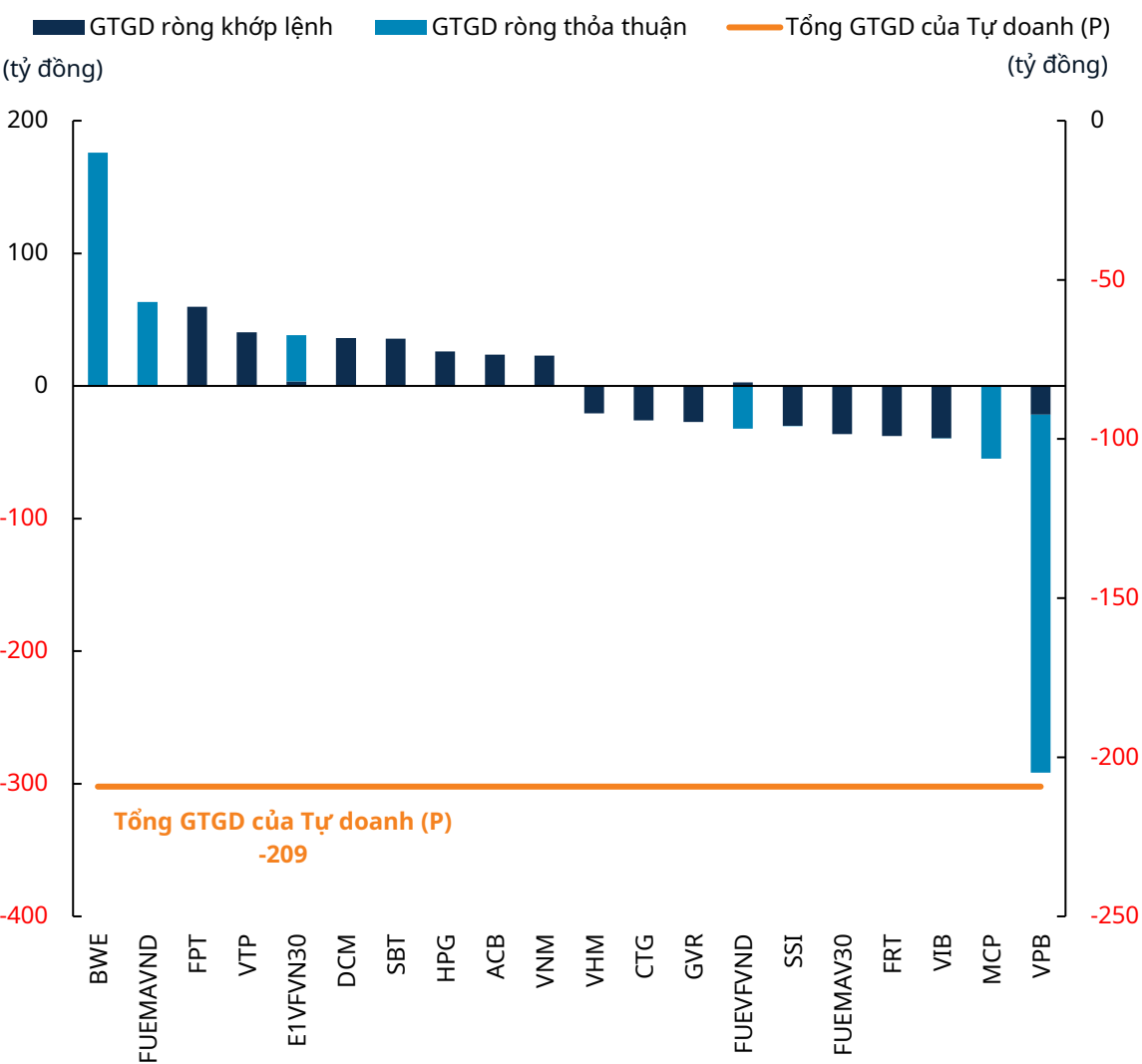
Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	8/11/2024	15/11/2024	22/11/2024	29/11/2024	
<b>VN-Index</b>				8%	-17%
Phần mềm và dịch vụ				92%	28%
Tiện ích				85%	56%
Bảo hiểm				85%	170%
May mặc và trang sức				77%	39%
Xây dựng cơ bản				46%	-5%
Vận tải				31%	-30%
Nguyên vật liệu				23%	-3%
Bất động sản				15%	-41%
Bán lẻ				8%	-30%
Dịch vụ tài chính				8%	-26%
Ngân hàng				8%	-24%
Thực phẩm, đồ uống				8%	-10%
Dầu khí				8%	-3%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

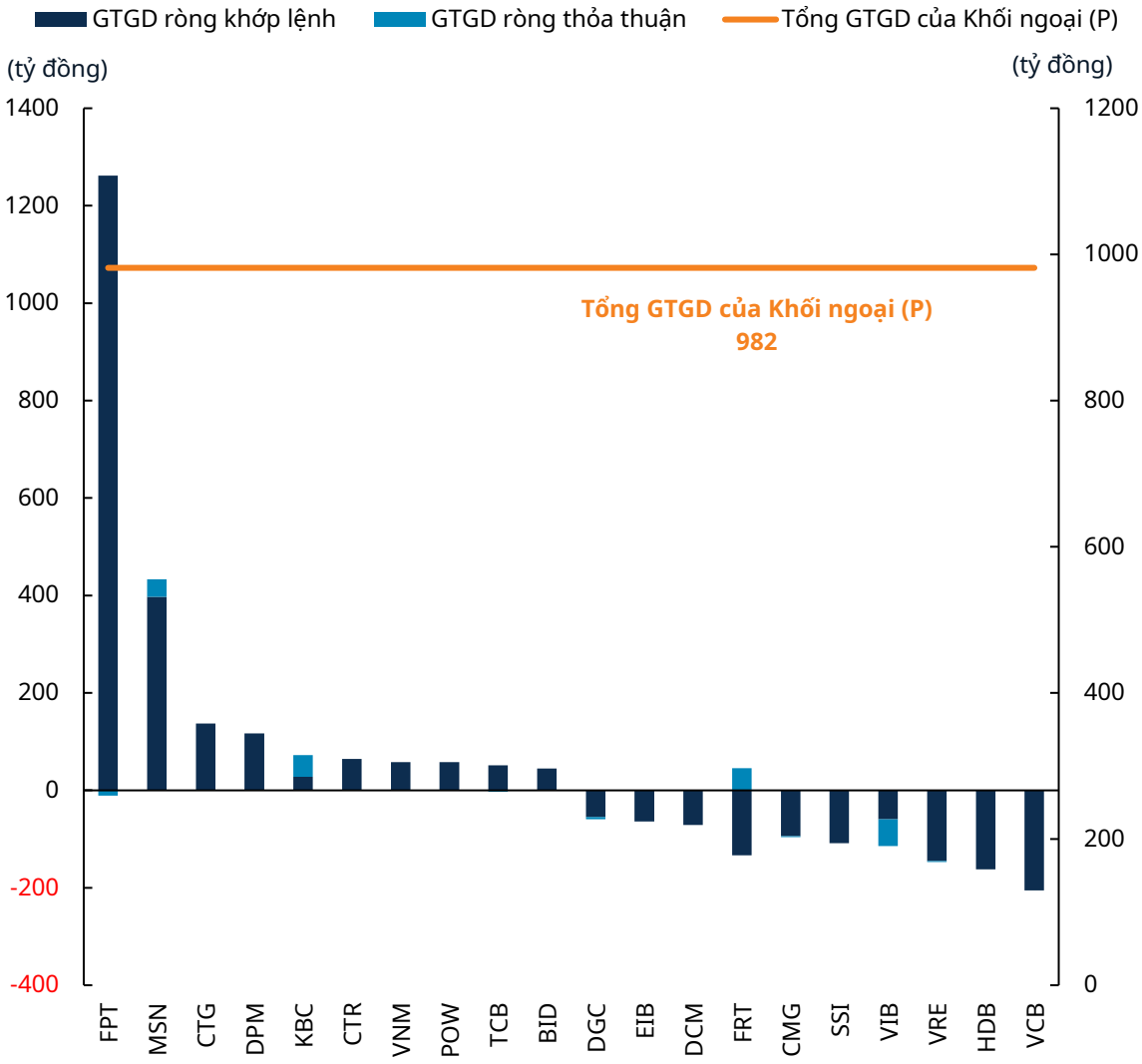
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 29/11/2024

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 29/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.145.484	1.250,46	1.305,02	1.090,08	0,67	1,82	-0,90	13,4	14,7	1,7	12,5	16,76	24,15
VN30 Index		3.583.783	1.311,26	1.372,66	1.077,33	0,75	1,96	-1,83	20,0	11,4	1,6	14,8	20,15	15,33
VN70 Index		1.002.825	1.858,33	2.031,02	1.653,87	0,45	1,75	-1,52	11,3	17,6	1,5	8,8	13,94	34,99
VNFinLead Index		2.183.530	2.047,13	2.188,53	1.742,04	0,35	1,19	-3,13	16,1	8,4	1,3	15,3	19,23	11,33
Ngân hàng	VCB	521.462	93.300	98.200	80.300	0,76	2,98	1,41	9,64	15,1	2,7	19,8	23,2	6,8
	BID	266.495	46.750	56.700	38.850	1,41	2,30	-1,68	18,96	11,4	2,0	18,9	17,0	13,0
	CTG	191.977	35.750	37.550	26.000	0,99	2,14	2,29	35,88	8,9	1,4	16,5	26,8	3,2
	TCB	166.263	23.600	25.000	14.675	0,00	0,43	-0,63	57,86	7,4	1,2	16,8	22,3	0,2
	VPB	151.935	19.150	20.950	17.800	0,52	0,52	-5,43	-0,52	11,5	1,1	10,8	25,2	4,9
	MBB	128.148	24.150	26.200	17.700	0,63	0,63	-3,40	35,29	5,9	1,2	22,0	23,2	0,0
	ACB	112.560	25.200	26.500	18.913	0,20	1,00	0,00	31,43	6,9	1,4	22,3	30,0	0,0
	LPB	82.483	32.250	33.500	15.200	0,78	1,26	-0,15	112,17	8,6	2,0	28,8	0,5	4,5
	HDB	73.833	25.350	28.600	17.850	0,20	2,63	-7,14	40,44	5,6	1,4	28,1	16,6	3,4
	STB	62.778	33.300	36.450	26.150	0,45	1,99	-2,20	19,78	7,2	1,2	18,4	23,5	6,5
	VIB	56.603	19.000	21.368	15.897	0,53	4,40	1,33	18,24	8,0	1,5	21,4	5,1	-0,1
	SSB	48.195	17.000	21.128	15.200	0,00	0,59	2,41	-16,22	10,3	1,4	15,0	0,1	4,9
	TPB	42.800	16.200	18.100	13.667	-0,31	0,62	-5,26	15,37	8,8	1,2	14,2	30,0	0,0
	SHB	37.723	10.300	12.450	10.200	0,49	0,49	-1,90	-5,07	4,9	0,7	14,6	2,9	27,1
	EIB	34.460	18.500	21.600	15.187	-1,60	2,78	-7,27	9,36	12,8	1,4	11,8	2,8	27,2
	MSB	29.900	11.500	13.200	9.615	0,88	0,44	-6,88	16,80	6,8	0,8	13,3	27,6	2,4
	OCB	26.507	10.750	13.333	10.200	2,38	3,37	-7,73	-5,15	12,1	0,9	7,4	19,5	2,5
	NAB	21.618	15.750	17.750	11.040	0,00	0,00	-0,32	39,63	5,7	1,2	22,7	1,1	28,9
Dịch vụ tài chính	SSI	48.164	24.550	31.461	23.800	1,03	0,82	-8,05	-3,45	15,7	1,9	12,6	39,3	60,7
	VCI	23.769	33.100	42.308	31.154	0,15	0,30	-4,47	2,82	23,2	2,2	10,2	18,0	82,0
	VND	20.932	13.750	21.653	13.700	-1,08	0,36	-6,46	-25,64	8,4	1,1	13,0	12,3	87,7
	HCM	20.267	28.150	31.300	20.250	0,00	1,62	-1,75	38,30	19,7	2,0	10,9	45,1	3,9
	VIX	14.658	10.050	14.131	9.098	0,50	3,40	-8,64	-8,34	15,3	0,9	6,0	3,8	96,2
	FTS	12.849	42.000	48.000	29.857	0,72	1,82	0,96	37,06	28,2	3,2	11,9	30,3	69,7
	SHS	10.734	13.200	20.900	13.000	0,00	1,54	-7,04	-27,07	11,2	1,0	9,1	3,6	45,4
	EVF	8.138	10.700	18.056	10.200	1,42	4,90	-2,73	-29,96	17,4	0,9	7,0	0,7	14,3
	TCI	913	7.900	12.314	7.560	-0,63	0,77	-4,93	-30,42	15,0	0,7	4,7	5,2	94,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 29/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	171.100	26.750	29.950	24.045	1,33	2,49	-1,11	8,98	14,0	1,5	11,5	21,7	27,3
	GVR	125.200	31.300	38.200	19.650	-0,16	1,29	-5,01	57,68	36,4	2,4	6,7	0,3	12,7
	DGC	41.586	109.500	134.000	87.800	1,67	3,40	-2,41	14,30	15,0	3,0	21,4	17,6	31,4
	DCM	19.535	36.900	40.050	29.850	-0,14	-2,64	-3,15	16,96	14,1	2,0	14,3	6,5	42,5
	DPM	13.834	35.350	39.950	31.050	0,43	-0,42	1,14	8,44	21,2	1,3	5,8	8,9	40,1
	HSG	11.799	19.000	25.600	18.300	0,00	1,06	-8,21	-12,64	22,9	1,1	4,7	10,1	38,9
	PHR	7.642	56.400	65.900	47.100	-0,18	-1,40	1,26	20,51	19,9	2,0	10,4	18,1	30,9
	NKG	5.108	19.400	27.150	19.050	0,00	0,26	-6,51	-15,28	11,3	0,9	8,0	7,2	42,8
	DPR	3.302	38.000	45.800	29.300	-0,52	1,88	-1,81	28,38	12,8	1,3	10,5	5,0	45,0
Bất động sản	VHM	167.582	40.800	46.000	34.600	-0,73	-1,92	-4,56	-0,97	8,6	0,9	11,0	11,7	38,3
	VIC	154.858	40.500	48.700	40.300	-0,49	0,12	-2,06	-4,82	15,6	1,1	7,5	10,1	37,9
	BCM	68.828	66.500	74.000	50.700	0,45	1,06	-0,45	14,26	26,2	3,6	15,3	2,1	31,9
	VRE	40.674	17.900	27.200	17.350	-0,56	-1,10	-1,38	-22,84	10,0	1,0	10,5	20,9	28,2
	KDH	33.519	33.150	35.909	27.045	0,30	1,69	-1,04	15,58	67,8	2,0	2,9	36,7	13,4
	NVL	21.354	10.950	18.700	10.100	-1,35	-0,45	5,80	-39,50	N/A	0,6	-7,5	5,0	44,0
	KBC	21.301	27.750	35.900	24.600	-0,18	2,78	5,51	-10,48	47,6	1,1	2,4	18,6	30,4
	VPI	18.723	58.500	59.100	44.583	1,39	-0,68	0,00	27,17	67,0	4,3	6,6	10,7	38,3
	PDR	18.511	21.200	29.724	16.950	0,24	2,17	0,24	-14,05	38,6	1,7	4,5	7,4	42,7
	NLG	14.795	38.450	45.850	35.000	0,39	2,40	-1,66	3,08	51,4	1,6	3,2	47,9	2,1
	DXG	12.612	17.500	20.300	12.550	0,57	4,17	7,03	-7,13	90,6	1,2	1,3	17,6	32,4
	CEO	7.674	14.200	23.619	13.500	0,00	0,00	-6,58	-31,92	45,6	1,3	2,8	4,8	44,2
	DXS	4.459	7.700	8.680	5.500	1,58	2,94	33,45	9,84	N/A	0,7	-0,2	19,0	31,0
	LHG	1.815	36.300	43.700	29.100	0,00	-0,41	-0,27	21,00	9,2	1,1	12,7	18,1	30,9
Xây dựng cơ bản	REE	31.652	67.200	72.000	47.826	0,30	3,86	4,02	34,17	17,4	1,7	10,4	49,0	0,0
	IDC	18.282	55.400	64.300	48.700	1,09	2,21	3,17	13,76	8,3	3,5	45,2	22,7	26,3
	GEX	16.157	18.800	25.300	17.800	-0,27	4,16	-9,62	-14,16	15,5	1,2	8,0	5,7	44,4
	HUT	14.102	15.800	21.300	15.100	0,00	-0,63	-2,47	-18,97	190,1	1,6	0,9	1,5	48,5
	CTR	13.669	119.500	162.000	86.100	1,62	0,50	-7,58	31,75	25,8	8,1	30,2	10,0	39,0
	DIG	12.380	20.300	33.950	19.650	-0,25	-0,98	-0,98	-18,96	439,1	1,6	0,4	4,9	44,1
	TCH	10.424	15.600	21.650	12.150	-0,32	0,65	-3,11	27,35	11,1	1,1	10,7	5,3	45,7

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 29/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	BMP	10.355	126.500	136.100	86.800	2,35	5,86	-6,92	44,74	10,2	3,5	34,4	84,2	15,9
	HDG	9.653	28.700	32.000	22.591	-0,69	1,59	8,10	14,18	14,5	1,6	11,2	18,0	32,0
	PC1	8.262	23.100	27.783	21.304	0,43	3,59	-2,15	-1,43	19,4	1,5	8,1	12,9	37,1
	SZC	7.325	40.700	45.000	34.071	0,62	2,39	4,90	15,69	25,4	2,4	11,7	2,3	17,7
	CTD	6.575	65.800	78.100	61.000	0,61	0,77	-2,66	6,30	19,7	0,8	3,9	49,0	0,0
	IJC	5.062	13.400	16.950	11.893	0,00	0,75	0,37	11,42	17,1	1,0	5,8	4,8	44,2
	DPG	3.226	51.200	62.500	37.850	-0,19	-1,54	-10,02	32,30	15,4	1,7	11,7	6,5	42,5
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	135.011	64.600	75.600	63.300	0,16	0,47	-3,58	-5,56	15,7	4,3	27,7	51,6	48,4
	MSN	105.287	73.200	81.400	60.800	1,10	3,10	-6,15	16,38	81,1	3,6	4,8	26,1	22,9
	SAB	71.952	56.100	69.400	52.000	1,08	1,26	1,26	-15,26	16,8	2,9	17,2	60,7	39,3
	VHC	16.340	72.800	80.000	55.833	1,82	1,68	1,25	27,91	17,9	1,9	10,4	28,3	71,7
	KDC	14.925	51.500	62.624	49.600	0,39	3,00	1,38	-12,07	N/A	2,2	-6,7	19,2	30,8
	HAG	12.636	11.950	15.050	10.100	0,00	2,14	17,16	6,22	6,6	1,5	25,8	2,5	46,5
	SBT	9.108	12.300	13.950	10.700	0,00	4,24	-2,38	-7,17	15,2	0,9	6,4	21,5	78,5
	DBC	9.003	26.900	32.304	21.077	1,51	2,48	-4,27	29,21	12,9	1,4	9,6	7,4	41,6
	PAN	4.752	22.750	25.700	18.850	0,66	0,22	-5,99	19,74	8,4	1,0	11,9	18,1	30,9
Tiện ích	GAS	163.050	69.600	83.725	68.600	0,43	0,58	-1,69	-8,75	14,9	2,8	18,5	1,8	47,2
	POW	29.039	12.400	15.300	10.450	-0,40	8,77	2,90	9,73	21,3	0,9	4,3	3,8	45,2
	BWE	10.568	48.050	48.050	35.088	6,78	7,74	5,60	28,43	19,7	2,0	10,9	11,7	37,3
	PLX	50.824	40.000	51.700	33.750	0,00	2,17	-4,53	11,73	16,9	2,0	11,9	17,6	2,4
Dầu khí	PVS	16.442	34.400	47.300	31.800	1,47	3,30	-9,23	-11,79	15,3	1,2	8,3	20,6	28,4
	PVD	13.174	23.700	34.300	23.000	0,42	0,64	-7,96	-16,99	23,7	0,8	4,5	10,7	38,3
	BMP	10.355	126.500	136.100	86.800	2,35	5,86	-6,92	44,74	10,2	3,5	34,4	84,2	15,9
	PVT	9.612	27.000	32.000	22.909	0,75	-1,10	-1,82	14,23	8,9	1,3	15,2	12,6	36,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 29/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
May mặc và trang sức	PNJ	31.391	92.900	109.600	78.100	0,11	0,00	-3,53	16,27	15,4	3,0	20,2	48,8	0,2
	TCM	4.930	48.400	53.600	36.273	2,87	4,76	6,61	28,91	22,3	2,2	10,6	50,0	0,0
	PTB	4.277	63.900	76.500	53.900	2,90	3,06	3,40	9,98	12,9	1,5	11,9	24,0	1,0
	MSH	3.691	49.200	53.500	36.000	-6,11	-6,99	6,15	25,19	10,9	1,9	18,5	4,3	44,7
	TNG	3.065	25.000	28.300	16.667	0,81	2,88	-0,40	45,95	10,6	1,6	15,9	17,2	31,8
Bảo hiểm	BVH	35.260	47.500	47.500	38.200	6,98	7,47	9,83	19,65	17,9	1,5	8,9	26,6	22,4
	MIG	3.125	18.100	23.100	16.350	6,78	8,06	6,78	-1,63	11,7	1,5	13,3	17,1	82,9
Bán lẻ	MWG	88.446	60.500	70.200	38.050	0,83	2,54	-9,02	55,93	29,8	3,3	11,8	46,8	2,2
	FRT	24.319	178.500	188.000	97.400	0,90	3,06	3,84	78,86	230,3	13,5	6,0	36,8	12,2
Phần mềm và dịch vụ	FPT	212.275	144.300	145.400	79.391	3,52	7,77	6,57	80,97	28,2	7,1	28,1	46,1	3,0
	CMG	10.815	56.800	74.600	37.000	4,41	6,57	7,58	46,44	32,8	4,0	12,4	37,7	12,3
Vận tải	VJC	55.461	102.400	119.400	99.000	0,20	0,69	-1,44	-4,12	40,7	3,3	8,5	13,3	16,7
	GMD	26.785	64.700	73.671	57.148	0,00	0,94	-0,46	8,52	18,2	2,6	14,7	49,0	0,0
	VTP	16.051	131.800	133.000	47.200	2,33	6,29	46,93	177,47	58,1	10,7	18,5	7,4	41,6
	HAH	5.831	48.050	48.500	30.696	0,84	3,56	10,59	53,07	14,7	1,9	14,2	12,1	17,9
	HHV	4.733	10.950	15.429	10.400	0,00	-0,45	-6,01	-20,16	12,6	0,5	4,5	8,4	40,6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 29/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

# Mirae Asset Securities International Network

<b>Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)</b> One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea   Tel: 82-2-3774-2124	<b>Mirae Asset Securities (HK) Ltd.</b> Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong   Tel: 852-2845-6332	<b>Mirae Asset Securities (UK) Ltd.</b> 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom   Tel: 44-20-7982-8000
<b>Mirae Asset Securities (USA) Inc.</b>  810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA   Tel: 1-212-407-1000	<b>Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.</b>  555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA   Tel: 1-213-262-3807	<b>Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM</b>  Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil   Tel: 55-11-2789-2100
<b>PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia</b> District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia   Tel: 62-21-5088-7000	<b>Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.</b> 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore   Tel: 65-6671-9845	<b>Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC</b> 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
<b>Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC</b>  #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia   Tel: 976-7011-0806	<b>Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd</b>  2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699	<b>Beijing Representative Office</b>  2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
<b>Shanghai Representative Office</b>  38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China   Tel: 86-21-5013-6392	<b>Ho Chi Minh Representative Office</b>  7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3910-7715	<b>Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited</b>  Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India   Tel: 91-22-62661336